TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ QUẾ VÕ** **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập Tự do Hạnh phúc**

Bản án số: 165/2024/HSST
Ngày: 27/8/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ QUẾ VÕ, TỈNH BẮC NINH

***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Liên

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Phú – Giáo viên nghỉ hưu
2. Bà Phan Thị Nhụ - Cán bộ hưu

Thư ký phiên tòa: Bà Hạp Thị Lan Phương - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Quế Võ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quế Võ tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Ngọc Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2024, Tòa án nhân dân thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 162/2024/TLST-HS ngày 08 tháng 8 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 162/2024/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 8 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Nông Văn D, sinh năm 1995; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; HKTT: Xóm T, xã P, huyện Quảng Hoà, tỉnh Cao Bằng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/12; Con ông Nông Văn B và bà Lưu Thị H; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Vợ, con: Chưa có;

Tiền án: Bản án số 110/2021/HSST ngày 16/7/2021 của Toà án nhân dân huyện Quế Võ (nay là thị xã Quế Võ), tỉnh Bắc Ninh xử phạt 24 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo khoản 1 Điều 251 BLHS năm 2015. Ra trại ngày 19/01/2023, chấp hành xong án phí ngày 08/9/2021.

Tiền sự, nhân thân: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/6/2024 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh. Có mặt tại phiên tòa.

2. Cà Văn M, sinh ngày 01/01/2007; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; HKTT: Bản C, xã L, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Con ông Cà Văn T và bà Lò Văn B; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai; Vợ, con: Chưa có.

- Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không

- Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/6/2024 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh. Có mặt tại phiên tòa.

** Người đại diện của bị cáo Cà Văn M:*

Ông Cà Văn T, sinh năm 1973 (vắng mặt)

Địa chỉ: Bản C, xã L, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La.

** Người bào chữa:*

1. Người bào chữa cho bị cáo Cà Văn M:

Ông Trần Văn T – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Ninh. (Vắng mặt).

2. Người bào chữa cho bị cáo Nông Văn D:

Ông Nguyễn Văn H – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Ninh. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 20 giờ 15 phút ngày 04/6/2024, tại khu phố Giang Liễu, phường Phương Liễu, thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh, tổ công tác Công an phường Phương Liễu bắt quả tang Nông Văn D có hành vi bán trái phép chất ma tuý cho Cà Văn M. Tang vật thu giữ: Thu giữ tại túi quần phía trước bên trái của D đang mặc số tiền 200.000 đồng; Thu giữ tại lòng bàn tay trái của M 01 gói giấy màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng. Sau đó, tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ niêm phong vật chứng theo quy định.

Cùng ngày 04/6/2024, cơ quan điều tra đã khám xét khẩn cấp phòng trọ của Nông Văn D tại khu phố Giang Liễu, phường Phương Liễu, thị xã Quế Võ thu giữ 01 túi nilon treo ở tường bên trong có 01 túi nilon màu trắng bám dính chất bột màu trắng và 01 túi nilon màu trắng chứa chất bột màu trắng (niêm phong vào phong bì thư ký hiệu M1).

Trên cơ sở Quyết định trưng cầu giám định của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Quế Võ, tại Bản kết luận giám định số 1396/KL-KTHS ngày 07/6/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh kết luận:

"+ Chất bột màu trắng bên trong phong bì thư không ký hiệu gửi giám định có khối lượng là 0,1219 gam; Là ma tuý; Loại ma tuý: Heroine (Heroin).

+ Chất bột màu trắng bên trong phong bì thư ký hiệu M1 gửi giám định có khối lượng là 0,0255 gam; Là ma tuý; Loại ma tuý: Heroine (Heroin).

Heroine (Heroin) có tên khoa học là Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ ban hành các danh mục chất ma tuý và tiền chất".

Căn cứ vào lời khai của các bị cáo và chứng cứ, tài liệu do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Quế Võ thu thập có trong hồ sơ vụ án xác định:

D và M đều là đối tượng thường xuyên sử dụng ma tuý. Khoảng 15 giờ ngày 04/6/2024, D đi bộ một mình tại khu phố Giang Liễu, phường Phương Liễu, thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh gặp và mua của một người đàn ông không quen biết 01 gói giấy màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng với giá 100.000 đồng. Sau khi mua được ma tuý, D mang về phòng trọ ở khu phố Giang Liễu, phường Phương Liễu, thị xã Quế Võ chia nhỏ số ma tuý trên ra nhằm mục đích có ai hỏi mua thì bán kiếm lời. Đến 20 giờ 05 phút cùng ngày, D đang ở phòng trọ thì có M đi bộ một mình đến hỏi mua 200.000 đồng tiền ma tuý Heroine, D đồng ý. Sau đó, M đưa cho D 200.000 đồng, D cầm tiền cất vào túi quần phía trước bên trái của D đang mặc đồng thời đưa cho M 01 gói giấy màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng. M biết đó là ma tuý cần mua nên đưa tay trái ra cầm thì đúng lúc này lực lượng Công an bắt quả tang, thu giữ và niêm phong vật chứng theo quy định.

* Vật chứng của vụ án: Mẫu vật còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì thư có dấu của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh và số tiền 200.000 đồng.

Quá trình điều tra, các bị cáo Nông Văn D, Cà Văn M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu ở trên.

Với nội dung trên, tại bản Cáo trạng số 118/CT-VKSQV ngày 08/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quế Võ truy tố Nông Văn D về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự và Cà Văn M về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quế Võ phân tích lời khai nhận tội của các bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với vật chứng thu giữ được và toàn bộ các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo. Sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, cũng như xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với các bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố Nông Văn D phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; Cà Văn M phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s Khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt Nông Văn D từ 30 tháng đến 36 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 04/6/2024.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 90; Điều 91; Điều 96 Bộ luật hình sự: Áp dụng biện pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng từ 12 tháng đến 15 tháng đối với bị cáo Cà Văn M.

Áp dụng Điều 299, Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo nếu không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nông Văn D và không áp dụng đối với bị cáo Cà Văn M.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu huỷ số mẫu vật còn lại sau giám định trong phong bì thư có dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh. Tịch thu sung nộp ngân sách nhà nước số tiền 200.000 đồng.

Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Bài phát biểu của người bào chữa cho bị cáo Nông Văn D:

Nhất trí với tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo Nông Văn D. Sau khi thực hiện hành vi, bị cáo đã nhận thức được mức độ vi phạm và thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251; s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Bộ luật hình sự. Đề nghị cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất và miễn hình phạt bổ sung, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bản luận cứ của người bào chữa cho bị cáo Cà Văn M:

Nhất trí với tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo Cà Văn M. Bản thân bị cáo M là người dân tộc thiểu số, bố mẹ đều đi làm ăn xa nên không có nhiều thời gian để chăm lo, giao dục bị cáo. Bản thân bị cáo tuổi đời còn trẻ nên nhận thức về pháp luật còn hạn chế. Quá trình điều tra, bị cáo đã khai báo trung thực, tỏ ra ăn năn hối lỗi. Vậy nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51. Đề nghị cho bị cáo được áp dụng mức hình phạt thấp nhất và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo D và bị cáo M nhận tội, không tham gia tranh luận đối với đại diện Viện kiểm sát mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng:* Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] *Về tội danh, điều luật áp dụng và hình phạt:* Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, biên bản phạm tội quả tang và vật chứng đã được thu hồi thể hiện:

Hồi 20 giờ 15 phút ngày 04/6/2024, tại khu phố Giang Liễu, phường Phương Liễu, thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh, tổ công tác Công an phường Phương Liễu bắt quả tang Nông Văn D có hành vi bán trái phép 0,1219 gam ma tuý Heroine cho Cà Văn M lấy số tiền 200.000 đồng. Mục đích bị cáo M mua ma túy là để sử dụng cho bản thân. Ngoài ra, lực lượng Công an còn thu giữ tại trong phòng trọ của D 0,0255 gam ma tuý Heroine, mục đích là để bán kiếm lời. Như

vậy, tổng số ma túy Nông Văn D bán và tàng trữ để bán là 0,1474 gam Heroine, tổng số ma túy Cà Văn M tàng trữ là 0,1219 gam Heroine. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Nông Văn D phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 và hành vi của bị cáo Cà Văn M phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quế Võ đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma tuý, gây tác hại lớn về nhiều mặt cho xã hội. Tệ nạn ma tuý làm ảnh hưởng đến các chính sách phát triển kinh tế, xã hội của Nhà nước; việc đấu tranh với các tội phạm về ma tuý hiện nay là nhiệm vụ của toàn Đảng, toàn dân. Nhà nước ta đã có nhiều chủ trương, chính sách để bài trừ tệ nạn này. Bất chấp sự ngăn cấm của pháp luật, các bị cáo đã có hành vi mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy. Hành vi của bị cáo đã tiếp tay làm gia tăng tệ nạn ma tuý trên địa bàn thị xã Quế Võ.

Bị cáo Nông Văn D đã từng bị xử phạt về hành vi "Mua bán trái phép chất ma tuý", đã chấp hành hình phạt nhưng lại không lấy đó làm bài học tu dưỡng cho bản thân mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, điều đó thể hiện bị cáo D là người coi thường pháp luật, khó giáo dục và cải tạo nên cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục trở thành người có ích cho xã hội.

Bị cáo Cà Văn M thực hiện hành vi khi chưa đủ 18 tuổi. Gia đình bị cáo M có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nhưng bản thân bị cáo lại không chịu khó học hành, tu dưỡng bản thân. Theo báo cáo của gia đình và chính quyền địa phương xã Liệp Tè, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, bị cáo M thường xuyên tụ tập với các thanh niên chơi bời, hư hỏng, bị lôi kéo nên bị cáo đã bỏ học sau khi học xong lớp 9. Bố mẹ bị cáo lại thường xuyên làm ăn xa, không có điều kiện quản lý, giáo dục bị cáo M. Nhận thấy, đề nghị của Viện kiểm sát tại phiên tòa đề nghị HĐXX áp dụng Điều 90,91 Bộ luật hình sự giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật đối với người dưới 18 tuổi. Xét thấy cần áp dụng Điều 96 BLHS đưa bị cáo vào môi trường giáo dục có kỷ luật chặt chẽ hơn bằng việc áp dụng biện pháp tư pháp giáo dục tại Trường giáo dưỡng đối với bị cáo cũng đủ giúp bị cáo học tập, cải tạo và sửa chữa lỗi lầm.

[3] *Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Năm 2021, bị cáo Nông Văn D đã bị Tòa án nhân dân thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 24 tháng từ giam về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự, bị cáo D đã chấp hành xong toàn bộ bản án ngày 19/01/2023. Hiện bị cáo chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này của bị cáo D xác định là tái phạm theo quy định khoản 1 Điều 53 Bộ luật hình sự. Do đó, bị cáo phải chịu tình tiết tặng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo Cà Văn M là người có nhân thân tốt, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hành sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nông Văn D và bị cáo Cà Văn M đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Do vậy, khi lượng hình Hội đồng xét xử cũng cần xem xét đến tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định hình phạt phù hợp đối với bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[4] *Về hình phạt bổ sung:* Xét thấy bị cáo D không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, gia đình có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo không có tài sản tích lũy nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo là phù hợp.

Đối với bị cáo M: Do bị cáo là người dưới 18 tuổi nên cần áp dụng khoản 6 Điều 91 của Bộ luật hình sự, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] *Về xử lý vật chứng:* Mẫu vật còn lại sau giám định trong phong bì thư có dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh là vật cấm nên cần tịch thu tiêu huỷ. Đối với số tiền 200.000 đồng là tiền do phạm tội mà có nên cần tịch thu nộp Ngân sách nhà nước.

[6] *Liên quan đến vụ án:* Đối với người đàn ông bán ma tuý cho D, D không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể ở đâu. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Quế Võ tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau là phù hợp.

[7] *Về án phí:* Do các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở cùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn nên miễn án phí cho các bị cáo.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Nông Văn D phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý"; bị cáo Cà Văn M phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự; Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự: xử phạt Nông Văn D 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/6/2024.

Quyết định tạm giam bị cáo Nông Văn D 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo thi hành án.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 90; Điều 91; Điều 96 Bộ luật hình sự: Áp dụng biện pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng đối với bị cáo Cà Văn M thời hạn là 12 (Mười hai) tháng. Thời hạn áp dụng biện pháp tư pháp giáo dục tại Trường giáo dưỡng tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ để đưa đi Trường giáo dưỡng.

Áp dụng Điều 299, Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo nếu không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Áp dụng Điều 123 Bộ luật tố tụng hình sự: Cấm bị cáo đi khỏi nơi cư trú, kể từ ngày tuyên án cho đến khi bị cáo bị đưa vào Trường giáo dưỡng.

Trường giáo dưỡng có trách nhiệm quản lý, giáo dục bị cáo Cà Văn M trong thời gian bị áp dụng biện pháp giáo dục tại trường giáo dưỡng.

2. Về xử lý vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu huỷ số mẫu vật còn lại sau giám định trong phong bì thư có dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh. Tịch thu nộp Ngân sách nhà nước số tiền 200.000 đồng.

(Theo biên bản giao vật chứng số 136 ngày 06/8/2024 giữa Công an thị xã Quế Võ với Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Quế Võ);

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

Miễn án phí Hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Bị cáo, người bào chữa cho bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Người đại diện, người bào chữa cho bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án./.

Nơi nhận:
- *Toà án tỉnh, VKS tỉnh Bắc Ninh;*
- *Sở Tư pháp tỉnh Bắc Ninh;*
- *Trại tạm giam CA tỉnh Bắc Ninh;*
- *Viện kiểm sát, CA thị xã Quế Võ;*
- *Thi hành án thị xã Quế Võ;*
- *UBND xã Liệp Tè;*
- *Bị cáo, những người tham gia tố tụng;*
- *Lưu hồ sơ, văn phòng.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Thị Liên